

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 97/2024/HS-ST
Ngày: 20-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Nhuận.

Bà Hà Thị Vũ.

Bà Nguyễn Thị Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Thanh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 20/8/2024, tại phòng xét xử Hình sự, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2024/QĐXXST-HS ngày 08/8/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Cú A N (tên gọi khác: Cú Chờ L, Cú Chảng L), sinh ngày: 01/01/1980, tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: bản H, xã P, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi ở trước khi bị bắt: Bản S, cụm bản S, huyện M, tỉnh P, nước CHDCND Lào; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cú A T và bà Ly Thị C (đã chết); bị có vợ là bà Vàng Thị M, sinh năm 1983 và có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ từ ngày 16/3/2024, tạm giam từ ngày 22/03/2024 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: ông Trịnh Ngọc M, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Cú A P, sinh năm 1981. Địa chỉ: bản H, xã P, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (vắng không có lý do).

2. Bà Vàng Thị V, sinh năm 1987. Nơi thường trú: bản N, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; nơi ở hiện nay: bản L1, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên).

3. Ông Hù Páo Ch, sinh năm 1979. Địa chỉ: bản H, xã P, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (Hiện đang chấp hành án tại Trại giam N, Cục C10, Bộ Công an).

4. Bà Vàng Thị X (tên gọi khác: Giàng Thị X), sinh năm 1973. Địa chỉ: bản H, xã P, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Xuân, Cục C10, Bộ Công an).

5. Bà Vàng Thị M, sinh năm 1973. Địa chỉ: bản H, xã P, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Xuân, Cục C10, Bộ Công an).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 24/9/2014, Cú A N đang ở nhà một mình tại bản L, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên thì Vàng Thị M, nhà ở cùng bản đi bộ đến gặp N và đặt vấn đề nhờ N tìm mua cho M 01 bánh Heroine để M đem đi bán vì M đang có người mua Heroine, N đồng ý. Tối cùng ngày, N gọi điện cho Vàng Thị V nhà ở Bản L, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên hỏi mua nợ được của V 01 bánh Heroine với giá 100 triệu đồng, hẹn khi nào bán được Heroine thì mang tiền về trả cho V, cả hai thống nhất sáng ngày hôm sau hẹn gặp nhau ở đường đi trong bản L, xã M để giao nhận bánh Heroine.

Sáng ngày 25/9/2014, N đang ở nhà một mình thì M đến nhà hỏi N đã tìm được Heroine chưa, N trả lời đã tìm được 01 bánh Heroine, M bảo N khi nào nhận được Heroine thì mang đến đỉnh đồi thuộc xã T có đường tắt về bản L, xã M để đưa cho M đem đi bán, N đồng ý. Sau đó N gọi điện cho V, V bảo N đi đến đoạn đường trong bản L, cách nhà N khoảng 200 mét để nhận bánh Heroine, N đồng ý và đi bộ đến địa điểm hẹn. Tại đây, N gặp Vàng A P là em rể của V, P không nói gì mà vén áo đang mặc lấy từ phía trước bụng ra một bánh Heroine đưa cho N, N cũng không hỏi gì thêm mà nhận lấy bánh Heroine bỏ vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ đến điểm hẹn với M. Khi đến nơi, N gặp M và Vàng Thị X (chị gái ruột của M) nhà cùng ở bản L đang đợi sẵn ở đó. Lúc đó, M nói với N là đợi Hù Páo C nhà cũng ở cùng bản L đến để đưa bánh Heroine cho C mang đi bán cho khách của C ở khu chợ T với giá 140 triệu đồng, còn N nói với M là N đã mua bánh Heroine với giá 100 triệu đồng, nên M hứa sau khi bán được bánh Heroine sẽ mang về đưa cho N 100 triệu đồng tiền Heroine và trả 04 triệu đồng tiền công cho N, N đồng ý, lúc đó X đứng cách chỗ N và M khoảng 02 mét. Khoảng 30 phút sau, Hù Páo C đi xe máy từ hướng T đến và để xe máy ở dưới chân đồi, rồi đi bộ lên đỉnh đồi gặp N, M, X. Tại đây, 04 người đứng cùng nhau nói chuyện, mỗi người cách nhau khoảng 01 mét, C nói người mua bánh Heroine đang đợi ở khu vực chợ T và bảo N đưa bánh Heroine để C đem đến đó bán với giá 140 triệu đồng, N không đồng ý vì sợ bị lừa mất Heroine, C

nói đã được xem tiền nên đảm bảo là họ mua thật, nếu mất thì C sẽ đền, N đồng ý. Sau khi thống nhất, C và X sẽ đem bánh Heroine đi bán và để an toàn thì C gọi điện cho người mua ma túy hẹn gặp nhau tại khu vực ruộng thuộc bản H, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên để giao dịch mua bán Heroine chứ không mua bán Heroine ở khu chợ N. Sau đó, N lấy bánh Heroine từ túi quần ra đưa cho X, X nhận bánh Heroine cất vào bên trong cặp quần đang mặc phía trước bụng, rồi đi bộ theo đường tắt xuống chân đồi, C đi bộ đến chỗ lấy xe máy, còn M và N ở lại trên đồi đợi X và C đi bán Heroine. Xuống đến chân đồi, C lấy xe máy đón X, chở X cùng đi đến điểm hẹn tại khu ruộng của bản H, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên và gặp được người mua Heroine đang đợi sẵn, đứng cạnh 01 chiếc xe máy. C dừng xe, X đi đến gặp người mua Heroine, khi X lấy bánh Heroine chuẩn bị đưa cho người mua Heroine thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang đối với C và X, thu giữ bánh Heroine, còn người mua Heroine đã lên xe máy bỏ chạy thoát.

N và M ở lại đỉnh đồi đợi được khoảng 01 tiếng đồng hồ thì M không gọi được cho X và cũng không thấy X và C quay lại, nghi là C và X đã bị bắt, nên N và M đã đi về. Khi N về đến nhà thì thấy Công an vào bản L khám xét nhà của X và C. Lúc đó N biết chắc chắn X và C đã bị bắt. Ngày hôm sau, N một mình đi bộ theo đường rừng qua hồ P, xã T, đến khu vực bản C, xã N, huyện Đ thì đi theo đường mòn trong rừng sang trốn tại bản S, cụm bản S, huyện M, tỉnh P, nước CHDCND Lào từ đó. Chiếc điện thoại N dùng liên lạc trao đổi mua bán ma túy với Vàng Thị V đã bị hỏng, N vứt đi không sử dụng nữa.

Ngày 29/10/2014, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên đã ra Quyết khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Cú A N về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình thực hiện Lệnh bắt bị can để tạm giam, do Cú A N bỏ trốn khỏi nơi cư trú nên ngày 30/12/2014 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định truy nã đối với Cú A N về tội danh trên. Ngày 16/3/2024, Cú A N được lực lượng An ninh nước CHDCND Lào trao trả về Việt Nam tại Trạm Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Tây Trang, tại đây tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên đã bắt giữ Cú A N.

Tại bản Kết luận giám định số 58/GĐ-PC54 ngày 06/11/2014 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Vàng Thị X, Hù Páo C là 355,97 gam Heroine.

Tại Kết luận giám định số: 332/C54 (P7) ngày 11/02/2015 của Viện khoa học hình sự, Tổng cục Cảnh sát kết luận: Hàm lượng Heroine trong mẫu gửi giám định là 27%.

Tại bản Cáo trạng số: 52/CT-VKSĐB-P1 ngày 28/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Cú A N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm

1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo 20 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo. Vật chứng vụ án: 355,97 gam Heroine (đã được xử lý trong vụ án Hồ Páo C và Vàng Thị X); 01 điện thoại di động Cơ quan Điều tra đã trả cho gia đình bị cáo nên không đề cập xử lý. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị có vắng mặt có gửi Bản luận cứ bào chữa, tại Bản luận cứ bào chữa, người bào chữa không có ý kiến gì về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên. Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 xử phạt bị cáo mức hình phạt bằng mức hình phạt Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã xét xử đối với Hồ Páo C là 18 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động. Bị cáo không có ý kiến gì bổ sung vào Bản luận cứ bào chữa.

Trong phần tranh luận sau khi nghe ý kiến của người bào chữa về việc đề nghị áp dụng mức hình phạt 18 năm tù và miễn án phí cho bị cáo Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm án và xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm ngoài ra không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Ngày 25/9/2014, tại khu vực ruộng thuộc bản Hồng Lú, xã N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Vàng Thị X và Hồ Páo C bị bắt quả tang khi đang có hành vi mua bán trái phép 355,97 gam Heroine với một người đàn ông dân tộc Thái (không biết tên tuổi). Quá trình điều tra X và C đều khai nhận nguồn gốc 355,97 gam Heroine mà X và C bị thu giữ của là của Cú A N đưa cho X và C mang đi bán. Ngày 29/10/2014, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên đã ra Quyết khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Cú A N về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình thực

hiện Lệnh bắt bị can để tạm giam, do Cú A N bỏ trốn khỏi nơi cư trú nên ngày 30/12/2014 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định truy nã đối với Cú A N về tội danh trên. Ngày 16/3/2024, Cú A N được lực lượng An ninh nước CHDCND Lào trao trả về Việt Nam. Tại Cơ quan điều tra Cú A N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai, biên bản nhận dạng của các bị cáo Vàng Thị X và Hù Páo C, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, không có chứng cứ nào chứng minh bị cáo không phạm tội. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" tại thời điểm bị cáo phạm tội Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 đang có hiệu lực pháp luật. Với hành vi và khối lượng 355,97 gam Heroine bị thu giữ bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn tiếp tay cho tội phạm về ma túy tồn tại và phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, vì vậy cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nên không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo có bác ruột là Cú A C được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng 3 nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Hội đồng xét xử nhận thấy tội phạm mà bị cáo vi phạm là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Mặc dù Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo N với mức án là 20 năm tù, tuy nhiên với khối lượng 355,97 gam Heroine, hàm

lượng Heroine trong mẫu gửi giám định là 27%, tại thời điểm bị cáo phạm tội mức hình phạt được áp dụng theo hàm lượng Heroine được giám định vì vậy các đồng phạm của bị cáo là Hù Páo C và Vàng Thị X đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194; Điều 20; Điều 53; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Hù Páo C 18 năm tù, xử phạt bị cáo Vàng Thị X 17 năm tù theo bản án số 44/2015/HSST ngày 16/7/2015 nên việc áp dụng mức hình phạt 20 năm tù đối với bị cáo N theo đề nghị của Đại diện viện kiểm sát là không đảm bảo sự công bằng giữa các bị cáo, tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo sẽ cao hơn so với bị cáo C và X. Đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa về mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

[4]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 nhưng bị cáo không có tài sản riêng nên không có khả năng thi hành. Xét đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa về việc không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về các vấn đề khác: Vàng Thị X và Hù Páo C đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy, hiện đang đi chấp hành án do vậy Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với Vàng Thị M, Vàng Thị V và Cù A P Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng Vàng Thị M, Vàng Thị V và Cù A P không thừa nhận hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ đối với M, V, P khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án là 355,97 gam Heroine đã được xử lý trong vụ án Hù Páo C và Vàng Thị X; 01 điện thoại di động do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Cơ quan Điều tra đã trả cho gia đình bị cáo do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khi phạm tội bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại bản đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Cứ A N** (tên gọi khác: Cứ Chờ L, Cứ Chảng L) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Cứ A N 18 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 16/3/2024.

3. Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng: Không xem xét

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Cứ A N được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/8/2024).

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên ;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ SƠ THẨM**

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Phương

Đỗ Thu Hương

